|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD – ĐT**  **ĐỀ NỘP PHÒNG** | **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 9**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề.* |

hieu50avan@gmail.com

**Phần Đọc – hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi**

*Chuyện kể rằng   
Có quả trứng đại bàng  
Rơi vào ổ gà đang ấp  
Khi nở ra cùng với bầy gà  
Đại bàng con ngượng ngùng chiêm chiếp  
Nhảy bay loạng choạng sân nhà.*

*Không ai nói với đại bàng về những chân trời xa  
Về những đại ngàn bí mật  
Nên nó vẫn hồn nhiên bới đất  
Chỉ có khát vọng mơ hồ  
Lâu lâu lại cồn cào trong ngực...  
  
Làm sao mà ai biết  
Mình đã bắt đầu từ quả trứng nào đây  
Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?...*

(*Khát vọng,* Đặng Hồng Thiệp,Thơ Sông Lam, NXB Hội Nhà văn, 2017)

Câu 1: Văn bản được viết bằng thể thơ gì? Dựa vào đâu để em xác định được thể thơ đó? (1,0 điểm).

Câu 2:  Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của hình ảnh bầy gà trong văn bản? (1,0đ)

Câu 3: Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: “*Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?*”. (1,0đ)

Câu 4: Đọc văn bản trên, anh/chị thấy thông điệp nào có ý nghĩa nhất? Vì sao?(1,0đ)

**Phần Tập làm văn (16,0 điểm)**

**Câu 1:** Anh/chị hãy trả lời câu hỏiđược nhà thơ đặt ra trong tác phẩm bằng một bài văn: “*Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?”.* (6,0đ)

**Câu 2:** Nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn cho rằng: “*Thơ là phần người gửi vào ngôn ngữ”.* Anh/Chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ sau:

*Đời con thưa dần mùi khói*

*Mẹ già nua như những buổi chiều*

*lăng lắc tuổi xuân, lăng lắc niềm thôn dã*

*bếp lửa ngày đông…*

*Mơ được về bên mẹ*

*ao xưa, mảnh vườn nhỏ ngày xưa*

*bậc thềm giàn giụa trăng mỗi tối.*

*Bên những hoàng hôn loang lổ gò đồi*

*mùi lá bạch đàn xộc vào giấc ngủ*

*con về yêu mái rạ cuộc đời.*

*Một sớm vắng*

*ùa lên khói bếp*

*về đây củi lửa*

*ngày xưa…*

(*Củi lửa* - Dương Kiều Minh, NXB Tác phẩm mới, 1989)

**------------- HẾT-------------**

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ tên học sinh…………………….....………..;Số báo danh……………

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần đọc hiểu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần đọc hiểu** | | |
| **1** | - Thể thơ tự do  - Dấu hiệu: Trong một bài thơ tự do, số chữ trong câu, số câu trong một khổ và số lượng khổ thơ của toàn bài đều không bị giới hạn. Các quy luật về hiệp vần, bằng trắc cũng vô cùng linh hoạt, tùy theo cảm xúc và chủ ý của người viết. | **1,0** |
| **2** | **Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng nổi bật được một hoặc tất cả các ý nghĩa của hình ảnh bầy gà:**  - Hoàn cảnh sống trói buộc, tù túng....  - Cái tầm thường, thiển cận, hạn hẹp, kém cỏi… | **1,0** |
| **3** | - Chỉ ra biện pháp tu từ: 0,5 đ  + Ẩn dụ (vỗ cánh tung bay - sự trưởng thành, vươn tới tầm cao, vượt lên hoàn cảnh…)  + Câu hỏi tu từ: Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?...  Nêu một phương án: 0,25đ  - Hiệu quả: 0,5đ  + Là lời khuyến khích con người mạnh dạn tự thử thách để trưởng thành, dũng cảm vượt lên giới hạn của bản thân.  + Làm cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm (thể hiện sự trăn trở, day dứt của tác giả) | **1,0** |
| **4** | **Thí sinh nêu được một thông điệp có ý nghĩa và giải thích lí do vì sao. Có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau về nội dung các thông điệp, sau đây là một số phương án trả lời:**  - Mạnh dạn tự thử thách để trưởng thành, dũng cảm vượt qua giới hạn của bản thân.  - Hiểu, nhìn nhận bản thân, biết được tiềm năng của bản thân và sống đúng với khát vọng, sứ mệnh của bản thân trong cuộc đời.  - Hãy cố gắng phát hiện và khai phá được giá trị, tiềm năng đích thực bên trong của bản thân mình | **1,0** |
| **Phần Tập làm văn** | | |
| **Câu 1:** | | |
| ***a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | | **0,5** |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***  Lẽ sống tích cực: Biết vượt lên cuộc sống tầm thường, chật hẹp, khai phá những giá trị của bản thân, vươn lên ước mơ lớn lao, cao cả. | | **0,5** |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: | |  |
| **Giải thích** | | **1,0** |
| - Bài thơ mang dáng dấp của một câu chuyện khi đặt ra một tình huống đặc biệt: “*quả trứng đại bàng*” – loài vật tượng trưng cho sự oai phong, dũng mãnh rơi vào “*ổ gà đang ấp*” – loài vật quen thuộc, hiền lành. Sinh ra trong môi trường tưởng như khác biệt với bản thân, đại bàng “*ngượng ngùng chiêm chiếp*”, “*nhảy bay loạng choạng*”, “*hồn nhiên bới đất*” như những tập tính của gà. Từ đó, đại bàng chỉ yên vị với cuộc sống của mình, chỉ có những “*khát vọng mơ hồ*” trong lòng mà không thực hiện hay không dám “*vỗ cánh tung bay*” – bứt phá, thử thách mình.  - *Vỗ cánh tung bay*: dám sống với ước mơ, khát vọng, vượt thoát khỏi cuộc sống quẩn quanh, tầm thường, tẻ nhạt. | | *0,75* |
| => Thực chất câu hỏi “*Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?*” là lời khuyên sâu sắc về lẽ sống: Phải biết vượt lên cuộc sống tầm thường, chật hẹp, khai phá những giá trị của bản thân, vươn lên ước mơ lớn lao, cao cả. | | *0,25* |
| **Bàn luận** | | **2,0** |
| - Lối sống quen thuộc, quẩn quanh là lối sống an toàn, ổn định, yên phận nhưng có thể khiến con người trở nên tầm thường, kém cỏi, thiển cận; không biết được giá trị thực sự của mình, dần đánh mất đi chính bản thân. | | *0,5* |
| - Con người cần *Thử một lần vỗ cánh tung bay*:  + Cuộc sống phong phú, đa dạng, chứa đựng nhiều giá trị chưa khám phá hết; năng lực tiềm ẩn bên trong của mỗi người lại là vô hạn vì vậy, phải dũng cảm dũng cảm bước ra cuộc đời rộng lớn, chấp nhận thử thách để trưởng thành.  + *Thử một lần vỗ cánh tung bay*  là dám sống khác biệt, làm những điều mới mẻ, thay đổi cuộc sống, bước ra khỏi lối mòn, vượt ra ngoài khuôn khổ chật hẹp; khám phá khả năng, nội lực bên trong; khẳng định vị trí, gặt hái thành công; cuộc sống hạnh phúc, có ý nghĩa...  (*Học sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp để chứng minh*) | | *1,5* |
| - Phê phán những người sống không có mơ ước, hoài bão lớn lao, cam chịu, chấp nhận cuộc sống tù túng, chật hẹp; Chống lại nguy cơ bị *“đồng hóa”*, đánh mất đi bản sắc, giá trị của mình.  - *Thử một lần vỗ cánh tung bay* có thể chưa đạt được ước mơ, vì vậy, phải bền bỉ, kiên trì, cố gắng không ngừng. Cần thận trọng, cân nhắc khi bay xa. | | **0,5** |
| **Bài học nhận thức và hành động** | | **0,5** |
| - Cần nhận thức được lối sống tích cực, chủ động là cần thiết; Từ đó không ngừng nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, vươn tới giá trị cao cả, vượt qua lối sống tầm thường, quẩn quanh.  - Liên hệ bản thân. | |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | **0,5** |
| *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | | **0,5** |
| **Câu 2:** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Yêu cầu về kĩ năng****: HS phải biết huy động vốn hiểu biết về đời sống và kĩ năng làm văn nghị luận để hoàn chỉnh bài viết. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, lưu loát, không mắc lỗi chính tả và ngữ pháp.* | **1,0** |
| ***Yêu cầu về kiến thức****:* *Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách thức khác nhau. Tuy nhiên, bài làm cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:* | **9,0** |
| **1. Giải thích nhận định:**  - Phần người: thân phận con người; cuộc đời, tình cảm, khát vọng của nhà văn…  - Gửi vào ngôn ngữ: gửi gắm thân phận, tâm hồn, tình cảm, cảm xúc qua ngôn ngữ thơ.  => Nhận định khẳng định đặc trưng của thơ: thơ là nơi để nhà thơ thể hiện tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thân phận bằng cách sử dụng ngôn ngữ. | *1,5* |
| **2. Bàn luận**  - Thơ là phương thức trữ tình, thổ lộ tình cảm mãnh liệt, đã được ý thức, nơi nhà thơ chia sẻ, trút gửi tâm tư sâu kín, những giày vò và chấn động bên trong. Đối với nhà thơ, hoạt động sáng tạo thơ ca thực chất là sự giải phóng tâm hồn. Tình cảm trong thơ vừa mang tính cá thể vừa có tính điển hình, vừa là nỗi lòng riêng vừa là tiếng lòng chung.  - Cùng với tư tưởng, tình cảm, giá trị của bài thơ là những sáng tạo ngôn từ. Nhà thơ trải lòng mình qua ngôn ngữ nghệ thuật được chắt lọc, tinh luyện. Cảm xúc, tư tưởng, phần người được náu mình trong những ngôn từ vừa giản dị, vừa độc đáo. | *2,0* |
| 3. Chứng minh  Phân tích các tác phẩm để làm rõ vấn đề nghị luận. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  Bài thơ là những cảm xúc của người con khi đã rời xa mẹ, rời xa quê hương yêu dấu: *Đời con thưa dần mùi khói:*  + Người con thấu hiểu, thấm thía những vất vả, nhọc nhằn, tảo tần khuya sớm, sự hi sinh vô bờ bến của mẹ (*Mẹ già nua như những buổi chiều/lăng lắc tuổi xuân…*)  + Người con khao khát, ước mơ được trở về bên mẹ để được sống lại những kỉ niệm ấm áp thân thương bên mẹ, nơi quê hương yêu dấu (*Mơ được về bên mẹ, Một sớm vắng/ùa lên khói bếp/về đây củi lửa/ngày xưa…; ao xưa, mảnh vườn nhỏ; bậc thềm; những hoàng hôn; mùi lá bạch đàn; mái rạ)* | *3,5* |
| *4. Mở rộng vấn đề*  - Nhận định trên hoàn toàn đúng với đặc trưng của thơ: Thơ ca chân chính muôn đời là điểm tựa tinh thần của con người được thể hiện qua sáng tạo ngôm từ độc đáo.  - Góp phần định hướng quá trình sáng tác và tiếp nhận tác phẩm:  + Người nghệ sĩ cần nuôi dưỡng tình cảm mãnh liệt, đồng thời phải dụng công với chữ nghĩa trong sáng tạo thơ.  + Trên cơ sở khám phá vẻ đẹp của hình thức ngôn từ, người đọc cảm nhận, phát hiện vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng và người nghệ sĩ kí thác trong tác phẩm. | *1,5* |

|  |  |
| --- | --- |
| *5. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | *0,5* |